BÁO CÁO NHÓM 8 – PHÒNG GD PHÚ BÌNH

**KHUNG MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**

**MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6 (LĨNH VỰC HÓA HỌC)**

**- Thời điểm kiểm tra:** *Kiểm tra cuối học kì 1, khi kết thúc nội dung: Tách chất ra khỏi hỗn hợp.*

**- Thời gian làm bài:** *90 phút (gồm cả lĩnh vực Vật lí, Hóa học và Sinh học).*

**- Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 80% trắc nghiệm, 20% tự luận).*

**- Cấu trúc:**

+ Mức độ nhận thức:*45% Nhận biết; 45% Thông hiểu; 10% Vận dụng.*

+ Phần trắc nghiệm: 1,75 điểm *(gồm 7 câu hỏi: nhận biết: 4 câu, thông hiểu: 2 câu, vận dụng: 1 câu), mỗi câu 0,25 điểm;*

+ Phần tự luận: 1,25 điểm *(02 câu: thông hiểu: 2 câu), 1 câu 0,5 điểm và 1 câu 0,75 điểm.*

1. **KHUNG MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | **% Tổng điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Tổng số CH** | |  |
| Số câu hỏi TN | Số câu hỏi TL | Số câu hỏi TN | Số câu hỏi TL | Số câu hỏi TN | Số câu hỏi TL | Số câu hỏi TN | Số câu hỏi TL | TN | TL |  |
| **1** | **I. CHẤT QUANH TA** | **1.1. Chất quanh ta. Một số tính chất của chất** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **1.2. Sự chuyển thể của chất** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **1.3. Oxygen trên Trái Đất**  **- Tính chất vật lí và tầm quan trọng của oxygen**  **- Thành phần của không khí.**  **- Vai trò của không khí**  **- Sự ô nhiễm không khí** | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **0,25** |
| **2** | **II. MỘT SỐ VẬT LIỆU, NGUYÊN LIỆU, NHIÊN LIỆU, LƯƠNG THỰC-THỰC PHẨM THÔNG DỤNG** | **2.1. Vật liệu**  **- Tính chất và ứng dụng của vật liệu**  **- Thu gom rác thải và tái sử dụng đồ dùng trong gia đình** | 1 |  |  | 1 |  |  |  |  | 1 | 1 | **0,75** |
| **2.2. Các loại nguyên liệu**  **- Đá vôi**  **- Quặng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2.3. Các loại nhiên liệu**  **- Nguồn nhiên liệu, tính chất và cách sử dụng nhiên liệu**  **- Sơ lược về an ninh năng lượng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2.4. Vai trò của lương thực, thực phẩm**  **- Các nhóm chất dinh dưỡng trong lương thực, thực phẩm**  **- Sức khỏe và chế độ dinh dưỡng** | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **0,25** |
| **3** | **III. HỖN HỢP. TÁCH CHẤT RA KHỎI HỖN HỢP** | 3.1. Chất tinh khiết và hỗn hợp  - Dung dịch  - Huyền phù và nhũ tương  - Sự hoà tan các chất |  |  | 1 | 1 | 1 |  |  |  | 2 | 1 | **1,25** |
| 3.2. Nguyên tắc tách chất  - Một số cách tách chất | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  | 2 |  | **0,5** |
| ***Tổng*** | | | 4 |  | 2 | 2 | 1 |  |  |  | 7 | 2 | **9 câu** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | 45% | | 45% | | 10% | |  | |  | | **30%** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | 90% | | | | 10% | | | | 3 điểm | | **30%** |

1. **BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra,**  **đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **I. CHẤT QUANH TA** | **1.1. Chất quanh ta**  **- Một số tính chất của chất** | **Nhận biết**  - Nêu được sự đa dạng của chất (chất có ở xung quanh chúng ta, trong các vật thể tự nhiên, vật thể nhân tạo, vật vô sinh, vật hữu sinh...).  - Nêu được một số tính chất của chất (tính chất vật lí, tính chất hoá học).  - Nêu được khái niệm về sự nóng chảy; sự sôi; sự bay hơi; sự ngưng tụ, đông đặc.  **Thông hiểu**  - Trình bày được quá trình diễn ra sự chuyển thể (trạng thái): nóng chảy, đông đặc; bay hơi, ngưng tụ; sôi. |  |  |  |  |
| **1.2. Các thể của chất: thể rắn, thể lỏng và thể khí**  **- Sự chuyển thể của chất** | **Nhận biết**  - Trình bày được một số đặc điểm cơ bản ba thể (rắn; lỏng; khí) thông qua quan sát.  **Thông hiểu**  - Đưa ra được một số ví dụ về một số đặc điểm cơ bản ba thể của chất.  - Trình bày được quá trình diễn ra sự chuyển thể (trạng thái): nóng chảy, đông đặc; bay hơi, ngưng tụ; sôi.  **Vận dụng**  - Tiến hành được thí nghiệm về sự chuyển thể (trạng thái) của chất. |  |  |  |  |
| **- Oxygen trên Trái Đất**  **- Tính chất vật lí và tầm quan trọng của oxygen**  **- Thành phần của không khí.**  **- Vai trò của không khí**  **- Sự ô nhiễm không khí** | **Nhận biết**  - Nêu được một số tính chất của oxygen (trạng thái, màu sắc, tính tan, ...)  - Nêu được tầm quan trọng của oxygen đối với sự sống, sự cháy và quá trình đốt nhiên liệu.  - Nêu được thành phần của không khí (oxygen, nitơ, carbon dioxide (cacbon đioxit), khí hiếm, hơi nước).  - Nêu được một số biện pháp bảo vệ môi trường không khí.  **Thông hiểu**  - Trình bày được vai trò của không khí đối với tự nhiên.  - Trình bày được sự ô nhiễm không khí: các chất gây ô nhiễm, nguồn gây ô nhiễm không khí, biểu hiện của không khí bị ô nhiễm  **Vận dụng**  - Tiến hành được thí nghiệm đơn giản để xác định thành phần phần trăm thể tích của oxygen trong không khí. | 1(C7) |  |  |  |
| 2 | **II. MỘT SỐ VẬT LIỆU, NGUYÊN LIỆU, NHIÊN LIỆU, LƯƠNG THỰC-THỰC PHẨM THÔNG DỤNG** | 2.1. **Vật liệu**  **- Tính chất và ứng dụng của vật liệu**  **- Thu gom rác thải và tái sử dụng đồ dùng trong gia đình** | **Nhận biết**  - Nêu được cách sử dụng một số vật liệu an toàn, hiệu quả.  **Thông hiểu**  - Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu (kim loại, nhựa, gỗ, cao su, gốm, thuỷ tinh,..)  **Vận dụng**  - Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất của một số vật liệu.  - Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số vật liệu. | 1(C1) | 1(C29) |  |  |
| **- Các loại nguyên liệu**  **- Đá vôi**  **- Quặng** | **Nhận biết**  - Nêu được cách sử dụng một số nguyên liệu an toàn, hiệu quả.  **Thông hiểu**  - Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số nguyên liệu (quặng, đá vôi, ...)  **Vận dụng**  - Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất của một số nguyên liệu.  - Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số nguyên liệu. |  |  |  |  |
| **2.2. Các loại nhiên liệu**  **- Nguồn nhiên liệu, tính chất và cách sử dụng nhiên liệu**  **- Sơ lược về an ninh năng lượng** | **Nhận biết**  - Nêu được cách sử dụng một số nhiên liệu an toàn, hiệu quả.  **Thông hiểu**  - Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số nhiên liệu (than, gas, xăng dầu, ...); sơ lược về an ninh năng lượng  **Vận dụng**  - Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất của nhiên liệu.  - Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số nhiên liệu. |  |  |  |  |
| **- Vai trò của lương thực, thực phẩm**  **- Các nhóm chất dinh dưỡng trong lương thực, thực phẩm**  **- Sức khỏe và chế độ dinh dưỡng** | **Nhận biết**  - Nhận biết được một số lương thực, thực phẩm.  **Thông hiểu**  - Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số lương thực – thực phẩm.  **Vận dụng**  - Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất của lương thực – thực phẩm thông dụng.  - Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số lương thực – thực phẩm. | 1(C4) |  |  |  |
| **3** | **III. HỖN HỢP. TÁCH CHẤT RA KHỎI HỖN HỢP** | 3.1. Chất tinh khiết và hỗn hợp  - Dung dịch  - Huyền phù và nhũ tương  - Sự hoà tan các chất | **Nhận biết**  - Nêu được khái niệm hỗn hợp, chất tinh khiết.  - Nêu được các yếu tố ảnh hưởng đến lượng chất rắn hoà tan trong nước.  **Thông hiểu**  - Phân biệt được hỗn hợp đồng nhất, hỗn hợp không đồng nhất.  - Quan sát một số hiện tượng trong thực tiễn để phân biệt được dung dịch với huyền phù, nhũ tương.  - Nhận ra được một số khí, lỏng cũng có thể hoà tan trong nước để tạo thành một dung dịch; các chất rắn hoà tan và không hoà tan trong nước.  **Vận dụng**  - Thực hiện được thí nghiệm để biết dung môi, dung dịch là gì; phân biệt được dung môi và dung dịch. |  | 1(C5)  1(C30) | 1(C6) |  |
| 3.2 Nguyên tắc tách chất  - Một số cách tách chất | **Nhận biết**  - Biết được các cách tách chất.  **Thông hiểu**  - Trình bày được một số cách đơn giản để tách chất ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các cách tách đó.  **Vận dụng**  - Sử dụng được một số dụng cụ, thiết bị cơ bản để tách chất ra khỏi hỗn hợp bằng cách lọc, cô cạn, chiết.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa tính chất vật lí của một số chất thông thường với phương pháp tách chúng ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các chất trong thực tiễn. | 1(C1)  1(C3) |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÚ BÌNH.  **TRƯỜNG THCS…………**  ***(Đề kiểm tra gồm có ….. trang)*** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN – LỚP 6**  *Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề* | |
|  | | **Mã đề: ……** |

**Họ, tên thí sinh:**.............................................

**Số báo danh:**..................................................

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1**. Trong các vật liệu sau, vật liệu nào dẫn điện?

A. Thủy tinh.          B. Gốm.                  C. Kim loại.                 D. Cao su.

**Câu 2**. Chất nào sau đây tan nhiều trong nước?

A. Muối ăn.                 B. Nến.                 C. Dầu ăn.                 D. Cát

**Câu 3**. Việc làm nào sau đây là quá trình tách chất dựa theo sự khác nhau về kích thước hạt?

A. Giặt giẻ lau bảng bằng nước từ vòi nước.

B. Dùng nam châm hút bột sắt từ hỗn hợp bột sắt và lưu huỳnh.

C. Lọc nước bị vẩn đục bằng giấy lọc.

D. Ngâm quả dâu với đường để lấy nước dâu.

**Câu 4.** Cây trồng nào sau đây được xem là cây lương thực?

A. Bạch đàn. B. Ngô. C. Mía. D. Hồng xiêm.

**Câu 5.** Chất nào sau đây hòa tan được trong nước?

A. Muối ăn. B. Đá vôi. C.Sắt. D.Đồng.

**Câu 6.** Hỗn hợp nào sau đây là huyền phù?

A. Nước muối. B. Nước máy. C. Nước chè. D. Nước phù sa.

**Câu 7**. Điền vào từ hoặc cụm từ thích hợp vào dấu…………

Lượng khí ……………………..trong không khí dù rất ít nhưng không thể thiếu, nó rất cần thiết cho quá trình quang hợp.

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 29**. (0,5đ) Quan sát chiếc ấm đun nước (hình 1), hãy cho biết: Tay cầm của ấm thường làm bằng chất liệu gì và cho biết tác dụng?

**Câu 30**. (0,75đ) Quan sát thí nghiệm (hình 2): Khi hòa tan muối ăn vào nước. Hãy cho biết:

a. Chất nào là dung môi?

b. Phân biệt dung môi và dung dịch.

c. Để hoà tan được nhiều muối hơn vào cốc nước đó thì ta cần làm gì?



**Hình 2**

**Hình 1**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÚ BÌNH  **TRƯỜNG THCS…………**  ***(Đề kiểm tra gồm có ….. trang)*** | **HDC ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN – LỚP 6** |

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM *(2,25 điểm)***

*07 câu, mỗi câu 0,25 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| **ĐA** | C | A | C | B | A | D | Carbon dioxide |

**B. PHẦN TỰ LUẬN *(1,25 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 29**  (0,5 điểm) | - Tay ấm thường làm bằng nhựa  - Vì nhựa có tính chất cách điện | 0,25đ  0,25đ |
| **Câu 30**  (0,75 điểm) | a. Nước là dung môi hòa tan muối ăn (chất tan).  b. Nước là dung môi hòa tan các chất. Nước muối là dung dịch bao gồm chất tan và dung môi.  c. Cần làm tăng nhiệt độ của nước lên.  *(HS trả lời cách khác mà đúng GV vẫn cho điểm)* | 0,25đ  0,25đ  0,25đ |